|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KRÔNG BÚK  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: 203/PGDĐT  Về việc cung cấp danh sách đối tượng cần được hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Krông Búk, ngày 22 tháng 8 năm 2022* |

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS.

Thực hiện công văn số 1055/UBND-VP của UBND huyện Krông Búk về việc triển khai Công văn số 1311/STTTT-BCVT ngày 02/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện thông kê danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo mức độ ưu tiên như sau: (Có biễu mẫu gửi kèm)

* Đối tượng 1: Là hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách có công với cách mạng.
* Đối tượng 2: Là hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội.
* Đối tượng 3: Là hộ nghèo (Nhưng không thuộc đối tượng 1 và 2)
* Đối tượng 3: Là hộ cận nghèo nghèo (Nhưng không thuộc đối tượng 1, 2 và 3)

Báo cáo gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo **chậm nhất là ngày 26/8/2022** (Qua Mail nội bộ Phạm Văn Nam và bản ký đóng dấu)

Nhận được Công văn này đề nghị hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên*;*  - Lưu: VT. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (Đã ký)  Nguyễn Đình Khả |

Mẫu số 01/DS – MTB

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC NHẬN HỖ TRỢ MÁY TÍNH BẢNG**

**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /STTTT-BCVT ngày /8/2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên huyện, xã** | **Họ và tên học sinh** | **Họ và tên chủ hộ** | **CMND/ CCCD/ Mã số định danh của chủ hộ** | **Địa chỉ** | | **Đối tượng hộ gia đình** | **Ghi chú** |
|  |
| *A* | *B* | *C* | *D* | *1* | *2* | | *3* | *4* |  |
| 1 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  | |  |  |  |
|  | | |  |  |  |  | | |  |
|  |  | *…….., ngày … tháng … năm …..* | | | | | |  |
|  | | |  |  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | | | |  |
|  | | |  |  | *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | | | |  |

**Hướng dẫn cách ghi biểu**:

- Cột (A): Ghi số thứ tự.

- Cột (B): Ghi mã huyện, mã xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sáp nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi mã đơn vị hành chính chia tách, sáp nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.

- Cột (C): Ghi tên huyện, tên xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sáp nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi tên đơn vị hành chính chia tách, sáp nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.

- Cột (D): Ghi họ tên chủ hộ.

- Cột (1): Ghi số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân của chủ hộ.

- Cột (2): Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, bản, ….

- Cột (3) Đối tượng hộ gia đình được ghi như sau:

+ ĐT1: Là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo, đồng thời là hộ gia đình chính sách có công với cách mạng.

+ ĐT2: Là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo, đồng thời là hộ gia đình chính sách xã hội.

+ ĐT3: Là hộ nghèo (không thuộc ĐT1 và ĐT2).

+ ĐT4: Là hộ cận nghèo (không thuộc ĐT1 và ĐT2).